

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST.
Ngày 28 tháng 5 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Thành
2. Ông Vũ Văn Phong

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 07/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn V, sinh năm 1975 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 3, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn T (đã chết); Con bà Bùi Thị L, sinh năm 1956; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; Có 2 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Bùi Văn T, sinh năm 1982 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Bùi Đình T, sinh năm 1960; Con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; Bị cáo là con duy nhất; Vợ Vũ Thị H, sinh năm 1983; Có 2 con, con lớn sinh năm 2007, con thứ hai sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ

từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. **Bùi Văn H, sinh năm 1964** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 5, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Bùi Văn T (đã chết); Con bà Phạm Thị G (đã chết); Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là thứ tư; Vợ Trần Thị O, sinh năm 1969; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

4. **Bùi Văn H1, sinh năm 1976** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 5, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Bùi Văn T (đã chết); Con bà Phạm Thị G (đã chết); Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là thứ bảy; Vợ Đỗ Thị P, sinh năm 1983; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

5. **Bùi Văn Th, sinh năm 1989** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 6, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1954; Con bà Đỗ Thị N, sinh năm 1963; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Những người làm chứng: Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1960 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/01/2021, sau khi tổ chức lễ giỗ chạp họ cuối năm tại từ đường họ Bùi ở xóm 6, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, Trần Văn V nảy sinh ý định đánh liêng ăn tiền, V liền rủ Bùi Văn H và Bùi Văn T: “Cậu cháu mình làm tý không?”, H và T hiểu ý V rủ đánh bạc nên đồng ý. Sau đó T đi bộ một mình ra đường trục xã Trung Đông đến cửa hàng tạp hóa mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ rồi quay về từ đường và để bộ bài xuống dưới chiếu H trải từ trước. Sau đó T cùng V và H thống nhất chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền.

Cả bọn thống nhất hình thức đánh liêng ăn tiền là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi người đặt gà (còn gọi là hố, chợ) với số tiền bằng nhau là 10.000 đồng, tổ thấp nhất 10.000 đồng, tổ cao nhất là 50.000 đồng cho mỗi lần chơi. Mỗi người được chia ba quân bài, quy định lần lượt to nhất là Sáp (gồm ba quân bài cùng loại) đến Liêng (ba quân liên tiếp nhau) rồi đến Ảnh (ba cây J, Q, K không liên tiếp) và sau cùng là cộng điểm (quy ước các cây 10, J, Q, K bằng 0 điểm và lấy số cuối của tổng điểm 3 quân bài). Quá trình chơi, người cầm cái được tổ trước đồng thời bỏ số tiền đã tổ vào hố, người chơi tiếp theo nếu thấy bài mình to thì tổ theo (phải bằng hoặc nhiều hơn số tiền người tổ trước). Người nào không theo được là thua, phải úp bài bỏ lượt. Đến khi còn hai người chơi với nhau sẽ mở bài rồi so sánh, người thắng sẽ lấy toàn bộ số tiền đã tổ trên chiếu. Khi đánh bạc V có 200.000 đồng và 5.150.000 đồng là tiền V thu vé xe bus, H có 1.100.000 đồng, T có 3.200.000 đồng. Cả bọn đánh bạc được một lúc thì có thêm Bùi Văn H1 và Bùi Văn Th cũng là anh em trong họ đến cùng tham gia đánh bạc. Khi vào đánh bạc H1 có 400.000 đồng, Th có khoảng 1.800.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, khi V, T, H, H1 và Th đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ và 2.740.000 đồng.
- Thu trong túi quần V 90.000 đồng, Thu trong ví của V số tiền 5.150.000 đồng. Thu trên người T 2.840.000 đồng. Thu trên người H1 310.000 đồng. Thu trên người Th 1.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn V, Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Văn H1 và Bùi Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nhận xét trên.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2021, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Văn V, Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Văn H1, Bùi Văn Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên. Đối với hành vi đánh bạc, các bị cáo đều có lời khai xác nhận sau khi dự lễ giỗ chạp họ xong anh em, chú cháu trong họ có rủ nhau đánh bài với mục đích vui là chính không có tính chất sát phạt nhau. Số tiền các bị cáo mang trong người là tiền dùng cho sinh hoạt không phải mục đích mang đi để đánh bạc. Khi chơi các bị cáo có lấy ra một số để chơi, số tiền còn lại các bị cáo đều xác định sẽ dùng vào việc đánh bạc. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc của các bị cáo là phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

Đề nghị xử phạt Trần Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021).

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS:

Đề nghị xử phạt:

Bùi Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021 được khấu trừ vào thời gian thi hành án.

Bùi Văn H1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021 được khấu trừ vào thời gian thi hành án cứ một ngày tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ .

Bùi Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021 được khấu trừ vào thời gian thi hành án cứ một ngày tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 BLHS: Đề nghị xử phạt tiền là hình phạt đối chính đối với bị cáo Bùi Văn T, mức phạt từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021).

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ trong quá trình điều tra. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.980.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trục Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 10/01/2021, các bị cáo Trần Văn V, Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Văn H1 và Bùi Văn Th sau khi dự lễ giỗ chạp họ xong đã rủ nhau đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền tại từ đường họ Bùi ở xóm 6, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 6.980.000 đồng. Hành vi đánh bạc ăn tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê các đối tượng đánh bạc giữ vai trò số một. Các bị cáo T, H, H1, Th tham gia đánh bạc giữ vai trò thứ hai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình và các con còn nhỏ (bị cáo H không áp dụng tình tiết này) đây là những tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy các bị cáo V, T, H, H1 và Th đều có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, vì vậy về hình phạt không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1960 (trú tại: Xóm 5, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định) là người chịu trách nhiệm trông coi, quản lý từ đường họ Bùi nhưng không biết việc các đối tượng đánh bạc tại từ đường nên không phạm tội.

[8] Đối với số tiền 5.150.000 đồng thu tại ví của V là tiền V thu vé xe bus số 01 của Công ty TNHH DD (địa chỉ: Thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định) nhưng V chưa nộp tiền về Công ty, không liên quan đến hành vi đánh bạc của V. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho V số tiền trên là đúng pháp luật.

[9] Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ trong quá trình điều tra. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra là 6.980.000 đồng.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Văn H1, Bùi Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt **Trần Văn V** 09 (không chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021).

Giao bị cáo Trần Văn V, cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS:

- Xử phạt **Bùi Văn H** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Bùi Văn H1** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021 (một ngày

tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng, 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Bùi Văn Th** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng, 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo H, H1, Th được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn H1, Bùi Văn Th cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 BLHS:

- Xử phạt **Bùi Văn T 20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng) (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 15/01/2021).

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Văn V, Bùi Văn H, Bùi Văn H1, Bùi Văn Th.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân thu giữ trong quá trình điều tra (vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 21/THA ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.980.000 đồng đồng (sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (số tiền này đã được Công an huyện Trực Ninh chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 05/4/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Trần Văn V, Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Văn H1, Bùi Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng